

Số: 2/2020/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2014 về tín dụng đối với hộ gia đình và người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dâm hoàn lương**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 09 tháng 12 năm 2000; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy ngày 03 tháng 6 năm 2008;*

*Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 01 tháng 7 năm 2012;*

*Căn cứ Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm ngày 17 tháng 3 năm 2003;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;*

*Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2014 về tín dụng đối với hộ gia đình và người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dâm hoàn lương.*

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2014 về tín dụng đối với hộ gia đình và người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dâm hoàn lương, như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 4 như sau:

"4. Đối với việc vay vốn thông qua hộ gia đình, các thành viên của hộ gia đình không là chủ thể tham gia việc vay vốn thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người đại diện đứng ra vay vốn".

2. Sửa đổi Điều 6 như sau:

Bỏ mốc thời gian "2014 - 2016".



3. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

“1. Nguồn vốn cho vay do Ngân sách Nhà nước cấp 50% trên tổng số kế hoạch nguồn vốn hàng năm, Ngân hàng Chính sách xã hội huy động 50% còn lại, Ngân sách Nhà nước cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý theo quy định.

2. Từ các nguồn huy động hợp pháp khác”

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:

“1. Tiếp tục thực hiện thí điểm tại 15 tỉnh, thành phố đến hết 31 tháng 12 năm 2020”.

2. Năm 2021, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan đánh giá kết quả đạt được và tác động của chính sách, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định việc mở rộng thực hiện Quyết định trên phạm vi cả nước”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 3 năm 2020.

**Điều 3.** Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (2b).vt. 9 1

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Xuân Phúc